

*Trì giới là gốc  
Tịnh độ là nơi quay về  
Quán tâm là trọng yếu  
Bạt lành là chốn nương tựa*

## **SA-DI THẬP GIỚI OAI NGHI LỤC YẾU**

### **Tập 27**

*Chủ giảng: Pháp sư Định Hoàng*

*Thời gian: 28/09/2016*

*Địa điểm: Chùa Giác Nguyên, Thành phố Sán Vĩ*

*Viết dịch: Ban biên dịch Pháp Âm Tuyên Lưu*

Kính chào chư vị đại đức tỳ-kheo, chư vị sa-di, cư sĩ và các bậc thiện tri thức đang xem trực tiếp tôn kính! Chúc mọi người buổi chiều tốt lành!

Mời mở sách đến trang 15. Buổi học trước chúng tôi đã giảng đến “môn thứ tư: nhập chúng”, môn thứ tư trong môn oai nghi. Đây là nói chúng xuất gia chúng ta cùng nhau tu học, quan trọng nhất chính là phải tu lục hòa kính. Cho nên, sống ở trong chúng như thế nào, là một môn học vắn lớn, nhất định phải nghiêm túc học tập. Trong Đại Trí Độ Luận nói: “đệ tử của bậc thánh Phật-đà phải chung sống hòa hợp”, chính là nói đệ tử của đức Phật, đặc biệt là chúng xuất gia phải an trụ trong sự hòa hợp. An trụ như thế nào? Có hai quy tắc:

Một là “lời hiền thánh”. Nghĩa là miệng của chúng ta chỉ nói những lời như pháp, như lý, như lời Phật đã dạy, lời không nói ra thì thôi, nói ra đều phù hợp với giáo huấn của Phật, có thể lợi ích chúng sanh, đây gọi là lời thánh hiền. Trong kinh Vô Lượng Thọ nói: “Không thích nói chuyện vô nghĩa thế gian, mà thích luận chánh pháp”. Nếu chúng ta xuất gia mà nói chuyện tùy tiện giống như người thế tục thông thường, hơn nữa đều nói những ngôn luận thế gian, gọi là những lời về rượu chè, sắc dục, tiền tài, vậy thì không phù hợp với hành nghi của người xuất gia, cho nên phải ưa thích chánh luận, chánh ngữ. Chánh ngữ này được nói đến trong bát chánh đạo.

Quy tắc thứ hai, “sự im lặng của hiền thánh”, “mặc” có nghĩa là im lặng, khi không nói chuyện cũng phải an trụ trong chánh niệm giống như hiền thánh vậy. Đối với những việc không như pháp, chúng ta nhìn thấy, nghe thấy thì im lặng cho qua. Đối với người không như pháp thì chúng ta không học tập họ, không thân cận họ,

chỉ học tập những thứ tốt đẹp, tiếp nhận ưu điểm, sở trường trên thân người khác. Thấy nhược điểm của họ thì nên phản tỉnh chính mình, nhìn thấy những lỗi lầm này phải phản tỉnh mình có hay không. Như trong Đệ Tử Quy nói: “thấy việc ác, liền phản tỉnh, có thì sửa, không thì tránh”. Nếu bản thân có lỗi lầm giống họ thì chúng ta phải nhanh chóng sửa đổi, gọi là “lấy người làm gương thì sẽ biết lẽ được mất”, biết được điểm tốt xấu thiện ác của bản thân. Nếu bản thân có lỗi này thì sửa, không có lỗi này thì tự cảnh giác, đốc thúc mình không được phạm. Do đó, đối phương chính là một tấm gương rất tốt cho mình tu hành, soi được những chỗ thiếu sót trên thân mình. Không được thấy đối phương có lỗi liền sanh khởi tâm khinh mạn, thậm chí sanh khởi tâm sân giận, nói những lời thô lỗ khiến đối phương phiền não, việc này không được có.

Tâm địa người xuất gia chúng ta phải nhu hòa, phải từ bi, phải có thể bao dung. Chúng ta ở trong tăng đoàn, mọi người thị hiện chắc chắn đều là phạm phu. Thời đại mạt pháp, dù Phật Bồ-tát ứng thế thì các ngài cũng thị hiện phạm rất nhiều lỗi lầm, các ngài không thể dùng thân Phật để thị hiện được. Chỉ có Phật mới không có lỗi lầm. Chúng sanh thời mạt pháp chúng ta phước mỏng, nên Phật không thể dùng thân Phật thị thiện để nói pháp cho chúng ta được, mà nhất định thị hiện phạm phu gần giống như chúng ta, ở cùng chúng ta hòa quang đồng trần. Chúng ta phải xem những người xung quanh, bên cạnh đều là Phật Bồ-tát đến thị hiện cho chúng ta, đến giúp đỡ chúng ta. Như vậy bạn tu hành ở trong chúng sẽ đạt được lợi ích thù thắng, bạn chỉ có tiến bộ, chứ không thoái lui. Sợ nhất chính là luôn nhìn lỗi của người, trong tâm vốn dĩ là thanh tịnh không có ô nhiễm, bây giờ nhìn thấy lỗi lầm của người, liền đem ô nhiễm của người ta để vào trong tâm mình, làm ô nhiễm tâm thanh tịnh của chính mình. Đây là hành vi ngu si nhất, chẳng khác nào bạn biến nội tâm mình trở thành thùng rác của người khác, đem toàn bộ rác rưởi của họ bỏ vào trong tâm mình, làm vậy là ngu ngốc nhất, cho nên người chân thật tu hành không đựng rác của người khác, chỉ đựng bảo vật của người khác. Ưu điểm trên thân người khác, dầu họ có 100 khuyết điểm, chỉ có một ưu điểm, vậy thì trong tâm chúng ta sẽ đựng cái ưu điểm đó của họ, không nhìn 100 khuyết điểm kia của họ, vậy là bạn biết tu, trong tâm bạn luôn thanh tịnh, luôn vui vẻ.

Thật sự vào Phật pháp đại thừa, bạn liền biết hết thấy chúng sanh đều là nội tâm mình biến hiện ra, ngoài tâm không có pháp, ngoài tâm không có chúng sanh. Do đó, khi bạn nhìn thấy người bên ngoài có lỗi lầm, việc bên ngoài không như ý,

vật bên ngoài không viên mãn, thì đó là tâm của chính bạn không viên mãn, cho nên cần phản tỉnh chính mình. Trong “Văn Tình Tập” của đại sư Hoằng Nhất có lấy một ví dụ nói rõ rằng: chúng ta nhìn lỗi của người khác thì giống như trên mũi của mình có một vết mực, soi vào gương nhìn thấy đối phương ở trong gương có một vết mực trên mũi rất khó coi, thế là liền oán hận, trách móc, chê cười đối phương: trên mũi anh có vết mực sao không lau đi? Khó coi như thế mà còn mặt mũi đến gặp tôi sao? Làm vậy là rất ngu si.

Người giác ngộ thì họ không trách mắng người trong gương có vết mực trên mặt, mà họ sẽ lấy một chiếc khăn rồi tự lau sạch mũi đi, sau đó soi lại thì thấy mũi người trong gương cũng sạch sẽ rồi. Người trong gương là ai? Chính là người bên cạnh bạn, toàn bộ là chúng sanh hiện ra trong chân tâm đại viên bảo kính của bạn. Bạn thấy đối phương có vết mực, chính là trong tâm bạn có vết mực, cho nên phải làm như thế nào? Lau cho mình sạch sẽ thì tự nhiên chúng sanh bên ngoài liền sạch sẽ. Đây là bí quyết quan trọng đệ nhất để sống chung với chúng, nếu không bạn ở trong chúng nhất định sẽ sanh phiền não, nhất định sẽ sanh ra đối lập với người khác, đối lập, mâu thuẫn, xung đột, vậy thì bản thân đang đọa lạc rồi, càng mê càng sâu, khi nào mới có ngày giác ngộ giải thoát đây? Chúng ta xem lời văn trong môn oai nghi của đại sư Ngẫu Ích. Điều thứ nhất:

### **“Không được tranh chỗ ngồi”.**

Đây là đức khiêm tốn. Nếu tranh chỗ ngồi với người khác là hoàn toàn không có mỹ đức khiêm nhường, hoàn toàn giống như tu-la vậy, thích tranh hơn đấu dũa, cho nên chúng ta ở trong tăng đoàn nhất định phải rất chú trọng luân lý thứ tự. Luân lý của người xuất gia và luân lý của người thế gian có hệ thống hoàn toàn khác nhau. Luân lý của người thế gian là ngũ luân do Khổng tử lập ra, gọi là cha con, anh em, chồng vợ, quân thần, bạn bè, là quan hệ ngũ luân này. Trong Đệ Tử Quy nói “người lớn trước, người nhỏ sau”. Sự phân biệt lớn nhỏ này là căn cứ theo ngũ luân, người bề dưới phải tôn trọng hiếu kính người bề trên, người bề trên phải từ ái, quan tâm, chăm sóc người bề dưới, cho nên trong ngũ luân thì cha chính là đại diện cho cha mẹ, phải từ bi yêu thương con cái; con cái, con thì phải hiếu, cha từ con hiếu, anh nhường em kính, quân nhân thần trung, quân chính là lãnh đạo, thần chính là người bị lãnh đạo. Trong bất cứ đơn vị đoàn thể nào, đương nhiên đều có sự phân biệt quân thần, cho đến một ngành, thủ trưởng của ngành này chính là lãnh đạo, nhân viên phía dưới chính là thần bị lãnh đạo. Quân phải nhân, yêu thương, quan tâm cấp dưới của

mình giống như cha mẹ yêu thương con cái vậy. Thân phải kính quân, trung với quân, trung là không thiên vị, giữ tâm ở trung đạo, tâm ở trung đạo thì gọi là trung. Có thiên vị, có tự tư tự lợi, bản thân có yêu ghét lấy bỏ, thậm chí chấp trước ý kiến của mình thì gọi là bất trung. Phải buông bỏ được ý kiến của mình, buông bỏ được tập khí của mình, phục tùng lãnh đạo của đoàn thể, đây gọi là trung. Chồng nghĩa vợ thuận, chồng phải có đạo nghĩa, ân nghĩa, tình nghĩa, vợ phải có thể nhu thuận, cung kính chồng của mình. Bạn bè, giữa lớn nhỏ, người lớn yêu thương, người nhỏ kính thuận, người lớn phải yêu thương, chăm sóc người nhỏ nhiều hơn, người nhỏ phải có thể nghe lời người lớn nhiều hơn. Đây là ngũ luân thập nghĩa của thế gian, nhà Nho nói vô cùng viên mãn.

Nhà Nho là nền tảng của học Phật, từ xưa đến nay tổ sư đại đức có ai mà không thông Nho, thông Đạo chứ? Cầm rất chắc nền tảng văn hóa truyền thống, cho nên vừa xuất gia tu đạo liền rất có thành tựu. Chúng ta hiện nay xuất gia rồi, nếu trước đây chưa nắm vững những cái gốc văn hóa truyền thống, đạo đức nhân nghĩa này, vậy thì vẫn phải học bổ túc thêm, bằng không thì giới luật sẽ không có nền tảng, dù bạn học thuộc lòng Nam Sơn Tam Đại Bộ, nhưng đạo đức nhân nghĩa đều không có, vậy thì căn bản không thể nói đến trì giới được, cũng không thể có thành tựu được. Sau khi xuất gia thì gọi là “người ngoài vòng thế tục”, trong kinh Phạm Võng Bồ-Tát Giới nói: “Theo pháp của người xuất gia thì không lễ lạy quốc vương, cha mẹ, lục thân, quý thân”. Đây gọi là người ngoài vòng thế tục, đã thoát khỏi những ràng buộc của thế tục, nhất tâm cầu giải thoát sanh tử, nên không tuân theo luân lý của thế gian nữa, ngũ luân đều buông bỏ. Tuy buông bỏ ngũ luân này rồi, nhưng vẫn có ân nghĩa, không phải nói chúng ta xuất gia rồi thì căn bản không cần cha mẹ nữa, quên đi tất cả, vậy thì trở thành đại bất hiếu rồi. Trong Phạm Võng Bồ-Tát Giới dạy chúng ta “hiếu gọi là giới”, “hiếu thuận cha mẹ, sư tăng, tam bảo”. Chữ hiếu này chính là không được vong ân, người xuất gia là hành đại hiếu, có thể nhất tâm tu học giới định tuệ, đoạn phiền não, liễu sanh tử, công đức này có thể gia trì cho cha mẹ của mình, thậm chí cha mẹ tổ tiên, lục thân quyến thuộc đời đời kiếp kiếp đều có thể siêu sanh, đạt được lợi ích rất lớn. Đây là đại hiếu, đây là báo ân.

Nếu bạn không cố gắng tu hành ở thế gian, bạn không hiếu dưỡng cha mẹ là đã bất hiếu rồi, xuất thế gian mà bạn lại không cố gắng tu hành thì đó chính là đại bất hiếu. Thế xuất thế pháp đều không đạt được, cho nên người phạm giới không được uống nước của quốc vương, không được đi trên đất của quốc vương, tất cả

người đời đều mắng họ là giặc trong Phật pháp, mắt của hết thấy chúng sanh đều không muốn nhìn họ, người phạm giới chẳng khác nào súc sanh, chẳng khác nào khúc gỗ, vì sao vậy? Bởi vì trong thế xuất thế gian, họ đều bất hiếu. Chúng ta xuất gia phải thường niệm báo ân, báo tứ trọng ân: ân cha mẹ, ân sư trưởng, sư trưởng bao gồm cả đức Phật là bốn sư, còn có sư trưởng hiện tại, dẫu họ dạy ta một câu một bài kệ, giúp ta nâng cao pháp thân huệ mạng thì ta đều phải tôn kính không quên ân, còn phải báo ân đất nước, ân chúng sanh, dùng tâm báo ân để khích lệ bản thân tu hành.

Phật chế định luân lý của người xuất gia, năm chúng xuất gia, đương nhiên nói đầy đủ là bao gồm bảy chúng. Bảy chúng là gì? Thứ nhất là tỳ-kheo, thứ hai là tỳ-kheo-ni, thứ ba là thức-xoa-ma-na, thứ tư là sa-di, thứ năm là sa-di-ni, hai chúng tại gia là: xuất gia thọ ngũ giới gọi là xuất gia ư-bà-tắc và xuất gia ưu-bà-di, tức là chỉ thọ ngũ giới, cao đầu vẫn chưa thọ giới sa-di. Đây gọi là tịnh trụ nam hoặc tịnh trụ nữ. Họ ở trong tăng đoàn cũng giống như hình tượng xuất gia, chỉ là chưa thọ giới sa-di mà thôi, cộng thêm hai chúng tại gia là ưu-bà-tắc, ưu-bà-di, là cư sĩ tại gia đã thọ tam quy ngũ giới, tổng cộng là chín chúng.

Thứ tự của chín chúng đều phải rất có trật tự, chúng dưới nhất định phải tôn trọng chúng trên, như tỳ-kheo-ni phải kính trọng tỳ-kheo. Phật chế định “bát kính pháp” cho tỳ-kheo-ni, nghĩa là ít nhất phải lễ kính tỳ-kheo ở 8 phương diện, như chỗ ngồi phải nhường cho tỳ-kheo ngồi trước, dù là tỳ-kheo-ni trăm lạp cũng phải lễ kính tỳ-kheo 20 tuổi vừa đang đàn thọ giới. Tiếp theo, thức-xoa-ma-na bởi vì chưa thọ giới cụ túc, chưa nhập vào dòng tăng, cho nên đều phải lễ kính đối với tỳ-kheo-ni và tỳ-kheo, cung kính, đánh lễ, mời ngồi. Chỗ ngồi [của họ được] xếp phía sau, ngồi đầu là tỳ-kheo, rồi tỳ-kheo-ni, sau đó là thức-xoa-ma-na. Dù thức-xoa-ma-na trăm tuổi, thọ giới Bồ-tát cũng trăm lạp rồi nhưng đối với tỳ-kheo-ni 20 tuổi vừa xuống giới đàn cũng phải cung kính, đánh lễ, mời ngồi, bất luận tỳ-kheo-ni, tỳ-kheo này có thọ giới Bồ-tát hay không, không luận giới Bồ-tát, mà luận theo thứ bậc của giới Thanh văn.

Tỳ-kheo và tỳ-kheo-ni mỗi bên đều sắp xếp theo giới lạp, người thọ giới trước thì ngồi trên, người thọ giới sau thì ngồi dưới, không hỏi tuổi già trẻ, càng không hỏi thân phận trước đây ở thế gian của bạn. Dù trước đây bạn làm quốc vương, bây giờ mới xuất gia thọ giới cụ túc, những tỳ-kheo bậc cao hơn bạn có thể trước đây là một người ăn mày, nhặt rác thì họ cũng phải xếp trước bạn. Luân lý trong tăng đoàn hoàn

toàn dựa vào giới luật, tức là tôn trọng giới, không luận thân phận trước đây của bạn, không luận tuổi tác trước đây của bạn.

Bậc dưới thì xếp sau, sa-di phải lễ kính thức-xoa-ma-na, tỳ-kheo-ni và tỳ-kheo. Dù sa-di trăm tuổi, giới Bồ-tát trăm laps thì cũng phải đánh lễ, cung kính, mời ngồi đối với thức-xoa-ma-na 18 tuổi vừa mới đạt được lục pháp giới. Sa-di-ni đối với sa-di cũng như vậy, dù sa-di-ni trăm tuổi, giới laps Bồ-tát cũng trăm laps nhưng cũng phải cung kính, đánh lễ, mời ngồi đối với một sa-di 7 tuổi chưa thọ giới Bồ-tát, thậm chí sau khi sa-di chết thì sa-di-ni trăm laps này đều phải lễ tháp của họ. Tiếp theo chính là ưu-bà-tắc, xuất gia ưu-bà-tắc, tại gia ưu-bà-tắc đánh lễ sa-di-ni. Tại gia ưu-bà-tắc, tức là trong năm giới thì họ chỉ thọ không tà dâm, tức là ưu-bà-tắc thông thường thọ tam quy ngũ giới, đối với ưu-bà-tắc, ưu-bà-di tịnh hạnh đều phải đánh lễ, cung kính, mời ngồi. Vì sao vậy? Bởi vì ngũ giới tịnh hạnh này của họ chính là không dâm dục, cả đời không dâm dục. Điều giới này cao hơn giới không tà dâm thông thường, càng hướng hồ họ đã xuất gia, hiện tăng tướng rồi.

Do đó, thứ tự trong cửa Phật tổng cộng có chín chúng, đều có trật tự rõ ràng, không được tranh, người bậc trên cũng không được nhường, không được khách sáo, “thầy đến đây, tuổi của thầy còn lớn hơn tôi”, việc này không luận tuổi tác, mà luận theo giới laps, đây là thể hiện sự tôn trọng giới pháp. Phật dạy chúng ta phải lấy giới làm thầy, nề nếp trong đi đứng nằm ngồi thể hiện sự tôn trọng đối với giới pháp. Điều thứ hai:

**“Không được gọi nhau từ xa, cười đùa ở trên chỗ ngồi”.**

“Gọi nhau từ xa” tức là gọi nhau từ đằng xa, “cười đùa” nghĩa là nói chuyện cười đùa, làm như vậy thì giống như trong luật gọi là bà-la-môn tụ hội, mọi người ở cùng nhau rất tạp loạn, không có dáng vẻ mà tăng nhân nên có. Cho nên, nếu chúng ta đang ngồi, ví dụ ngồi cùng nhau dùng trai hay cộng tu, nếu có việc muốn đề đối phương biết, biết được bạn muốn gọi họ thì có thể búng ngón tay. Như trai đường của chúng ta, trong trai đường đều không được nói chuyện, đặc biệt khi đang ăn cơm, ăn cơm nếu nói chuyện thì có thể phạm tội “ngâm thức ăn nói chuyện”, đây chính là phạm giới ở chương thứ năm, sa-di cũng phạm tội giống như vậy. Cho nên có thể dùng cách búng ngón tay để đối phương biết, thật sự có việc muốn nói rõ thì có thể vẫy tay với họ để họ ra bên ngoài hội trường rồi nói, một là không khiến người bên trong hội trường bị bạn ảnh hưởng mà động niệm; hai là toàn bộ hội trường đều vô cùng tĩnh lặng, cho thấy hoàn cảnh tu hành rất trang nghiêm. Điều tiếp theo:

## **“Trong chúng có mắt oai nghi thì phải ẩn ác dương thiện”.**

Ở trong đại chúng nếu thấy có người mắt oai nghi, như vừa rồi nói gọi nhau từ xa, cười đùa ở trên chỗ ngồi, hoặc y phục của họ không chỉnh tề, những chỗ mắt oai nghi như vậy thì chúng ta phải “ẩn ác dương thiện”, tức là che giấu điểm xấu của người, khen ngợi điểm tốt của người. Có thể che giấu cái xấu của người, nhìn thấy điểm xấu của người, lỗi lầm của người thì đừng tùy tiện đi nói lung tung, phê bình lung tung, đây là đang trưởng dưỡng đức hạnh của bản thân. Nếu tùy tiện phê bình, chê cười người khác, dùng việc cười đùa để giễu cợt người khác là làm tổn hại lớn nhất đến âm đức của mình, khiến phước báo của mình bị tổn hại rất lớn. Phải che giấu cái xấu của người mà biểu dương thiện hạnh của người, khiến đối phương sau khi nghe được sẽ vô cùng phấn khởi. Dầu họ chỉ có một chút xiu thiện như vậy mà chúng ta đều biểu dương, còn lỗi lầm khắp người của họ thì chúng ta đều giả vờ không thấy, khiến bản thân họ sanh tâm hổ thẹn, họ sẽ tự nguyện muốn sửa lỗi làm mới. Nếu chúng ta bám chặt vào lỗi lầm của họ không buông, hằng ngày đều ở đó phê bình, vậy người ta nghe thấy sẽ có tâm chống đối, như vậy họ sẽ không chịu sửa.

Tổ sư Ngũ tổ Pháp Diễn của Thiên tông, ngài cũng từng nói một đoạn rất hay rằng: *“Người xưa nghe lỗi của mình thì mừng, vui làm việc thiện, bao dung cả sự vấy bẩn, nhân hậu che giấu điều xấu, khiêm cung kết giao bằng hữu, siêng năng giúp đỡ người, không vì hai tâm cạnh được mất, cho nên quang minh rộng lớn chiếu soi kim cổ”*. Thời xưa người có đức, thánh hiền quân tử đều thích nghe lỗi lầm của mình, như Tử Lộ đệ tử của Khổng lão phu tử là hiền nhân, ngài chính là nghe thấy lỗi thì vui. Nghe thấy người khác nói tôi có lỗi làm gì đó thì rất vui, vì sao vậy? Như vậy thì tôi có thể sửa lỗi rồi. Bởi vì, tự nhìn lỗi lầm của mình là điều rất không dễ dàng, nhưng người khác nhìn lỗi của mình thì rất dễ, giống như mình nhìn thấy lỗi của người khác vậy, đều sẽ nhìn thấy rất rõ ràng. Nếu người khác đến phê bình chúng ta, thì đây đúng là cơ hội để chúng ta tiến bộ, chúng ta nên sanh tâm hoan hỷ, nên sanh tâm cảm ơn chứ không được sanh tâm chống đối, thậm chí đối lập, xung đột với đối phương, đây là tâm của tu-la, vậy thì rất khó để sửa lỗi làm mới. Đối phương nhìn thấy thái độ này của bạn thì sau này họ sẽ không dám nhắc đến lỗi lầm của bạn nữa, vậy thì lỗi lầm của bạn chỉ có ngày càng tăng thêm, không có lúc nào giảm bớt, cho nên người tu hành nên hoan nghênh người khác nhắc nhở lỗi lầm. Trong cửa Phật chúng ta, Phật cũng lệnh cho các đệ tử giữa đôi bên nên bảo nhau sám hối, khuyên nhau sửa lỗi làm thiện, có thể khiến Phật pháp được thêm lợi ích. Người có đức cũng

rất thích làm thiện, làm việc thiện lợi ích chúng sanh thì vô cùng hoan hỷ, khiến chúng sanh được lợi ích, bản thân tăng thêm phước báo.

“Bao dung cả sự vấy bẩn”, “bao hoang” nghĩa là bao gồm cả sự dơ bẩn. Đây là nói người phải có lòng độ lượng, nhìn thấy người khác có những hành vi dơ bẩn, ô nhiễm thì đều phải bao dung, có thể khuyên ngăn sửa lỗi, chúng ta dùng tâm tốt để khuyên ngăn sửa lỗi. Thế nào là tâm tốt? Không phải dùng tâm sân giận, chửi rủa, trách mắng, khiến đối phương bẽ mặt còn mình thì rất vui sướng, tâm như vậy không tốt, mà phải vì lợi ích chúng sanh. Lợi ích không vì thế mà tổn giảm, từ bi không vì thế mà sân giận, hơn nữa, cũng phải tìm thời điểm phù hợp để khuyên can, ví dụ khi khuyên can nên nghĩ đến việc “khuyên lỗi nơi phòng riêng”. Tìm đối phương đến chỗ riêng để nói chuyện, không được giữa chốn đông người chỉ thẳng vào mũi họ phê bình, khiến đối phương bẽ mặt, thậm chí ôm lòng oán hận. Ngôn ngữ cũng phải nhu hòa, không được dùng lời thô lỗ rất khó nghe để phê bình.

“Nhân hậu che giấu điều xấu”, nghĩa là phải hiền hậu, có thể ẩn giấu việc xấu của người khác. “Khiêm cung kết giao bằng hữu”, dùng đức hạnh khiêm tốn, đôi bên kết giao bạn bè không được cảm thấy, dường như mình có chút sở trường, nên vọi vọi ở trên cao, xem thường đối phương, dùng thái độ từ trên cao nhìn xuống, vậy thì bạn làm sao có thể kết giao bạn bè với đối phương cho được? Còn “siêng năng giúp đỡ người”, rất chăm chỉ phục vụ đại chúng, giúp đỡ mọi người. Giống như trong tăng đoàn, phải tận sức công hiến nhiều, phục vụ nhiều cho tăng đoàn, tăng trưởng phước báo của mình, cũng kết duyên hoan hỷ với mọi người.

“Không vì hai tâm cảnh được, mất”, “được” là đạt được, “mất” chính là mất đi, không vì đạt được hoặc mất mát mà biến thành hai cái tâm. Ví dụ đối phương đối tốt với tôi, tôi được lợi ích từ họ nên tôi rất thích họ, tôi liền rất tốt với họ. Khi đối phương có tổn hại đến tôi, tôi liền trở nên rất tức giận, giống như không đội trời chung với đối phương vậy, đây là hai loại tâm lý. Hai loại tâm lý đều là phiền não, yêu ghét đều là phiền não, phải dùng một tâm, bất luận là đạt được hay mất đi đều là một tâm nhất như. Đương nhiên cũng bao gồm khi bản thân ở trong thuận cảnh, khi người khác cung kính ta, tán thán ta, hộ trì ta thì trong tâm ta cũng vô cùng bình hòa, không kiêu ngạo, xao động. Khi bản thân gặp phải nghịch cảnh, người khác không cung kính ta, thậm chí mọi người đều phê bình ta, cho rằng ta không tốt, vậy thì ta cũng đừng bỗng chốc liền tuyệt vọng, liền mất đi cái tâm tu hành, cái tâm chung sống hòa thuận với mọi người. Tóm lại là tâm phải luôn bình hòa, luyện tâm như như bát



động, bất luận thuận cảnh, nghịch cảnh, bất luận gặp phải thiện duyên, ác duyên đều phải giữ gìn tâm thanh tịnh của mình. Vì sao vậy? Bởi vì toàn bộ những cảnh giới này đều là cảnh mộng, toàn bộ là giả. Bạn ở trong này khởi phân biệt, khởi yêu ghét là tự tạo nghiệp, tự tìm phiền não. Như vậy có thể tu dưỡng đức lớn, khiến trí tuệ, quang minh, đức hạnh đều biến thành vô cùng rộng lớn, có thể chiếu soi cỏ kim.

Trong “Sử Ký-Không Tử Thế Gia” có ghi chép Không lão phu tử từ nước Lỗ đi thăm viếng Lão tử. Lão tử nói với ngài rằng: người phú quý dùng tài vật để làm lễ vật tặng người, còn người có đức hạnh sẽ tặng cho người một, hai câu lợi ích, dùng những lời có lợi ích để làm lễ vật. Tôi không phải là một người phú quý, tôi chỉ mạo danh là một người có đức để tặng cho ông hai câu. Lão tử liền nói với Không tử rằng, nói gì vậy? *“Người thông minh, thấy biết tinh tường nhưng lại gần với con đường chết, bởi thích phê bình người. Người uyên bác, giỏi phán đoán, kiến thức rộng lớn thường mang họa vào thân, bởi hay vạch trần lỗi lầm của người”*. Hai câu này có nghĩa là gì vậy? Chính là nói con người bạn rất thông minh, có thể thấy biết rõ ràng lỗi lầm của người khác, con mắt rất tinh tường, liếc mắt là nhìn thấu nội tâm của người ta, nhìn thấy lỗi của người ta rất rõ ràng, người như vậy sẽ thế nào? Gần với con đường tử vong, tức là họ sẽ bước vào con đường chết. Vì sao vậy? Hạng người này, do họ ưa thích bình luận lỗi lầm của người khác. Không phải nói chúng ta không có trí tuệ, không nhìn thấy lỗi lầm của người khác, mà nhìn thấy lỗi lầm của người ta cũng đừng đi bình luận, giả vờ như không thấy, gọi là đại trí tựa như ngu. Đây chính là ý nghĩa của câu “bao dung cả sự vấy bẩn”. Nếu bạn rất có trí tuệ, nhìn thấy lỗi lầm của người ta, bạn rất thích bình luận điểm tốt xấu của người, vậy thì xem như bạn đã đưa mình vào đường chết rồi. Vì sao vậy? Rất dễ kết oán với người, có khi kết oán rồi mà bản thân vẫn không hay biết, khi chết vẫn không biết tại sao mình lại chết.

Tôi nhớ xem Tam Quốc Chí, trước đây xem trong Tam Quốc Chí có nói một thần tử dưới trướng của Tào Tháo tên là Dương Tu. Tại sao Dương Tu chết? Chính là do người này quá thông minh, giỏi quan sát được trong tâm người khác nghĩ gì, trong tâm Tào Tháo nghĩ gì ông đều biết. Một lần Tào Tháo đem quân đi đánh trận, vốn dĩ muốn tấn công nhưng sau đó tình thế thay đổi nên muốn lui binh, nhưng lui binh thì mình lại mất thể diện, đang khi tiến thoái lưỡng nan. Buổi tối họ cần đi tuần tra trong quân, luôn phải có một hiệu lệnh, quân sĩ đến hỏi Tào Tháo tối nay dùng hiệu lệnh gì? Tào Tháo đang ăn xương sườn gà, liền nói hai chữ “sườn gà”. Kết quả

hiệu lệnh này truyền vào trong quân, Dương Tu vừa nghe liền bắt đầu thu dọn hành lý chuẩn bị về nhà. Kết quả mọi người hỏi: “Vì sao ngài thu dọn hành lý vậy?” Dương Tu liền nói: “Hai ngày nữa Thừa tướng chúng ta sẽ lui binh, tôi thu dọn hành lý trước để chuẩn bị dẹp đường về phủ”. Kết quả lời này truyền đến tai Tào Tháo, Tào Tháo vô cùng tức giận, đã định tội danh cho ông là làm loạn lòng quân, nên đã giết Dương Tu. Qua mấy hôm quả nhiên Tào Tháo vẫn cho lui binh, cho nên Dương Tu chết rất oan ức, ông có nói sai không? Không nói sai, nhưng vì sao ông chết? Do ông quá thông minh, lúc không nên nói thì ông lại nói, nên đã đưa mình vào đường chết, cho nên lời nói không thận trọng thường sẽ tự chuốc lấy diệt vong. Khổng lão phu tử dặn dò chúng ta phải “nhạy bén trong công việc, nhưng thận trọng trong lời nói”, làm việc phải thông minh, phải nhạy bén, nhưng nói chuyện phải chậm rãi một chút, nói chuyện chậm một chút, đừng vội tùy tiện nói ra làm tổn thương người.

Lại nói đến “người uyên bác, giỏi phán đoán, kiến thức rộng lớn thường mang họa vào thân, bởi hay vạch trần lỗi lầm của người”. Bạn vô cùng bác học, hơn nữa lại giỏi phán đoán. Trung Dung nói bác học, khéo chất vấn, tư duy thận trọng, giỏi phán đoán, đây đều là biểu hiện bạn rất có tài hoa. Song, bạn thấy nhiều biết rộng, kiến thức rất uyên bác, ngược lại khiến bản thân rơi vào chỗ nguy hiểm. Đây là nguyên nhân gì vậy? Chính là do ưa thích khám phá những việc xấu mà người ta che giấu. Vừa rồi nói cái chết của Dương Tu chính là một minh chứng rất tốt, cho nên người thật sự có đức nên học ẩn ác dương thiện, đừng miến cưỡng đi tìm hiểu, đi thám thính việc riêng tư của người khác, gọi là “biết nhiều chuyện thì nhiều phiền não, quen nhiều người thì lắm thị phi”. Bạn biết càng nhiều thì bản thân càng phiền não nhiều, vì sao không đem thời gian, tinh lực của bạn an trú trong việc tu hành? Tại sao không có chuyện lại đi kiếm chuyện, tự tìm phiền não vậy? Càng không được thùng rỗng kêu to, đã không có tài hoa mà còn đặc biệt thể hiện ra vẻ bản thân có tài hoa, tâm cao khí ngạo, thậm chí lấy mạnh hiếp yếu, cậy tài khinh người, ở trong chúng mà có những điều này đều sẽ khiến bản thân cuối cùng tiến thoái lưỡng nan.

Cho nên ở trong chúng quan trọng nhất chính là khiêm tốn. “Khiêm tốn được lợi ích, ngạo mạn bị tổn hại”, cho dù bạn đầy tài hoa, đức hạnh của bạn rất cao, tu hành rất tốt cũng đều phải khiêm tốn mà tôn trọng người. Như đại sư Ấn Quang nói: “Xem mọi người đều là Bồ-tát, chỉ mình ta chân thật là phàm phu”, “dù có tu trì thì cũng luôn cảm thấy công phu của mình rất nông cạn”. Quả thực là rất nông cạn, bạn so sánh với tổ sư đại đức thì như thế nào? Nói thật, chúng ta ngay đến tư cách xách

giày cỏ cho tổ sư đại đức cũng không có, vậy thì có gì đáng để kiêu ngạo? Câu tiếp theo:

**“Không được khoe khoang công lao của mình”.**

“Phật” nghĩa là khoe khoang, mình làm việc có công lao nên tự mình tán thán công lao của mình, đây gọi là “khoe khoang công lao”. Bạn xem đây, tôi làm bao nhiêu bao nhiêu việc tốt, có công lao bao lớn, trên thực tế việc tự khoe khoang bản thân, ngược lại sẽ làm tổn giảm mất công lao. Trong Thái Căn Đàm nói, công lao to bằng trời cũng hết bởi một chữ kiêu, “kiêu” chính là kiêu ngạo, cảm thấy mình tài giỏi. Bạn vừa cảm thấy mình tài giỏi thì người ta sẽ không nhìn đến công lao của bạn nữa, cho nên trong Đạo Đức Kinh cũng nói: *“Cố chấp ý của mình nên không thông tỏ, tự cho mình đúng nên không hiểu rõ, tự khoe khoang nên không có công lao, tự kiêu mạn nên không thể làm bề trên”*. “Cố chấp ý” chính là bản thân chấp trước kiến giải của mình, cho rằng mình đúng, hạ người này nhất định không hiểu rõ, không cao minh. Kiến giải của bản thân họ chắc chắn không bằng kiến giải của thánh hiền rồi, cho nên trong kinh Di Giáo nói: *“cẩn trọng đừng tin vào ý của ông, ý của ông không đáng tin”*. Kiến giải của bản thân bạn không đáng tin, chắc chắn là sai lầm, vì sao vậy? Trước khi chưa thành Chánh giác thì kiến giải của bạn đều là kiến giải của phàm phu, kiến hoặc chưa đoạn, kiến giải của phàm phu thì sai rồi. “Tự cho mình đúng nên không hiểu rõ”, người tự cho mình là đúng thì không hiểu rõ, “hiểu rõ” nghĩa là có thể thông đạt đối với chân tướng sự lý, song người này nhất định không hiểu rõ. Họ tự cho mình là đúng thì người này chính là kẻ hồ đồ, không hiểu sự lý. Người chân thật hiểu rõ sự lý thì nhất định muốn tiếp nhận ý kiến của mọi người, gọi là tiếp thu ý kiến của quần chúng, tiếp nhận kiến nghị hay của mọi người. “Tự khoe khoang nên không có công lao”, tự kiêu ngạo, phô trương công lao của mình nên họ không có công lao nữa. “Tự kiêu mạn nên không thể làm bề trên”, kiêu mạn chính là ngạo mạn, tự cao tự đại, cảm thấy mình tài giỏi thì người này không thể làm bề trên của người, chính là làm lãnh đạo của người. Làm lãnh đạo của người phải đầy đủ đức tính khiêm cung, gọi là “người thiện đức cao thượng như nước vậy”. Câu tiếp theo:

**“Không ngủ trước người, không dậy sau người”.**

Đây là nói chúng ta tu đạo phải tinh tấn, trong kinh giáo Phật dạy chúng ta phải thường quán mạng người vô thường, một khi mất thân người thì vạn kiếp khó được lại, nay tuy còn nhưng mai khó đảm bảo. Hôm nay, chúng ta có thân người có

thể gặp được Phật pháp, có thể gặp được pháp môn Tịnh độ, đời này cố gắng tu hành thì có thể thành tựu, có thể liễu thoát sanh tử thành Phật đạo, đừng sống uổng mỗi ngày, “đừng để thời gian luống qua, thân tâm mỗi mảy vô ích”, cẩn thận đừng giải đãi lười nhác, ngủ nghỉ buông lung.

Cho nên người xưa dụng công, đêm ngày đều không ngừng công phu, gọi là “tinh tịch tương chiếu”. “Tinh” nghĩa là quán chiếu rất rõ ràng, “tịch” chính là nhập tịch định, trong tâm một niệm không sanh, một niệm không sanh nhưng lại quán chiếu rất rõ ràng, đây gọi là tinh tịch tương chiếu, không phải nói một niệm không sanh thì không biết gì hết, vậy có khác gì gỗ đá đâu? Khi tôi giảng bài có nói chúng ta phải tu một niệm không sanh, đừng để trong tâm có ý niệm, có người liền phê bình tôi rằng: trong tâm không có ý niệm thì làm sao được? Họ không nghe hiểu lời tôi nói, thật sự một niệm không sanh thì tâm giống như gương sáng vậy. Gương có ý niệm không? Không có ý niệm, nhưng nó có thể chiếu soi rất rõ ràng. Chiếu rõ ràng mà cũng không có ý niệm, đây chính là dùng chân tâm, dùng niệm thứ nhất, không phải dùng niệm thứ hai, niệm thứ hai chính là vọng tưởng, niệm thứ nhất chính là chân tâm. Cho nên, dụng tâm như gương, kỳ thực buổi tối họ không phải ngủ nghỉ, mà họ đang nhập định, tâm hoàn toàn tĩnh lặng, vô cùng sáng trong, công phu như vậy có thể được thiền định, công phu thành phẩm.

Đây là phương hướng mà chúng ta phải dụng công tu hành. Việc này nhất định phải tinh tấn nỗ lực, không được giải đãi, cho nên ngủ nghỉ càng ít càng tốt. Đương nhiên ngủ nghỉ cũng là để dưỡng tinh thần, không phải nói tôi cố hết sức để đêm không ngủ, thức thâu đêm để niệm Phật, niệm đến sáng hôm sau thì bắt đầu đi ngủ. Cho nên không phải buổi tối đi ngủ, mà đổi lại ban ngày đi ngủ, đây không gọi là tu hành. Nếu như vậy chẳng thà buổi tối bạn đi ngủ còn ban ngày dụng công, bởi vì thân thể tinh thần của bạn như thế thì không cách gì thành phẩm được, vậy bạn hãy chọn cách làm việc, nghỉ ngơi lành mạnh hợp lý, đợi khi công phu của bạn tiến bộ rồi thì tự nhiên ngủ nghỉ sẽ giảm bớt, không hôn trầm nữa, dù rất mệt mỏi, bạn có thể nhắm mắt dưỡng thần, thế nhưng vẫn tinh tịch chiếu soi, vô cùng rõ ràng, không phải hôn trầm, cũng không có vọng tưởng, như vậy chính là công phu thành phẩm.

Do đó ở đây nói “không ngủ trước người, không dậy sau người”, chính là không được rút lại phía sau người khác. Tăng đoàn cùng nhau cộng tu thì có điểm tốt này, mọi người nương chúng tựa chúng, bạn nhìn thấy, bạn xem người phòng bên 3 rưỡi sáng đã dậy rồi, tôi ngủ đến 4 rưỡi thì ngại quá. Buổi tối họ luôn ngồi đến 9

rười, 10h, mà 8h tôi đã đi ngủ thì thật ngại, luôn có sự khích lệ lẫn nhau, cho nên tăng đoàn chỉ cần có một người tinh tấn thì họ sẽ có hiệu quả dẫn dắt toàn bộ đoàn thể. Chúng ta tận sức làm việc nghỉ ngơi theo tăng đoàn, sau khi gõ bản đi ngủ, mọi người không phát ra âm thanh nữa thì có thể tự dụng công, nhưng đừng nhiễu loạn người khác. Buổi sáng bạn muốn dậy sớm cũng là yên lặng dụng công, không làm phiền người khác tu hành. Nếu người khác đang tĩnh tọa, đang dụng công mà bạn phát ra âm thanh thì sẽ làm người ta động niệm, sẽ làm phiền người khác thiền định. Bởi vì âm thanh làm quấy nhiễu thiền định nhất, cho nên chúng ta đi đứng nằm ngồi đều phải vô cùng cẩn thận, gắng sức đừng để phát ra âm thanh, như kéo ghế, mở cửa, kéo rèm cửa, những việc này đều phải làm từ từ. Đệ Tử Quy cũng nói “vén rèm nhẹ, chớ ra tiếng”, đó không phải chỉ nói “vén rèm nhẹ”, bạn kéo ghế cũng phải kéo nhẹ nhàng, dùng bát đĩa cũng phải chậm rãi, đừng khua leng keng, mà đều phải “chớ ra tiếng”.

Luật sư Thư Ngọc, môn sư của ngài là lão hòa thượng Kiến Nguyệt, chính là đại sư Độc Thê, từng khai thị cho đại chúng rằng: “Tinh tấn là bảo bối của tu đạo, Phật tổ do đây mà thành, phiền não do vậy mà đoạn, người làm Thích tử há có thể giải đãi chững?” Chính là khích lệ chúng ta pháp tinh tấn này là bảo vật trong việc tu học thánh đạo. Tinh tấn giống như nước chảy đá mòn vậy, từng giọt từng giọt nước, mặc dù rất nhỏ nhưng thời gian lâu rồi thì nó có thể làm mòn hòn đá, cho nên Phật tổ, đức Phật, tổ sư đại đức đều do tinh tấn dụng công mà được thành tựu. Ví dụ chúng ta học giới, đầu tiên phải học thuộc giới bản. Muốn thuộc giới bản thì bạn cũng phải dụng công, buổi sáng thức dậy phải học thuộc một chương, buổi tối trước khi ngủ học thuộc một chương. Bản thân dụng công nhiều thì sẽ thuộc rất nhanh, nếu không năm này tháng nọ cũng không học thuộc được giới bản. Đây không phải là vấn đề căn tánh của mình, mà chính là bản thân không chịu dụng công, để lãng phí thời gian. Lãng phí hết thời gian tốt đẹp của mình thì vô cùng đáng tiếc.

Đương nhiên còn có niệm Phật tu hành, học giới, học tập kinh giáo đều thông qua tinh tấn mà được. Trong tăng đoàn chúng ta cùng nhau làm việc nghỉ ngơi, điều này nhất định phải tuân thủ, song khóa trình cùng nhau làm việc, nghỉ ngơi, cộng tu này không được xem là nhiều. Một ngày thông thường chúng ta lên thời khóa sáng tối, cộng thêm một buổi học vào buổi chiều mà thôi. Thời gian bình thường bản thân phải nắm chặt. Nếu không nắm chặt, để phí hoài thời gian, đợi khi lớn tuổi rồi muốn học cũng không học được, muốn tu mà thân thể lại suy nhược, thậm chí nhiều bệnh,

thế thì không cách gì tu được, cho nên đều phải nhân lúc trẻ tuổi, đến 50-60 tuổi, 60-70 tuổi là tương đối khó rồi, nhưng dù là độ tuổi này thì cũng phải tinh tấn. Đại sư Ngẫu Ích nói niệm Phật, bạn thật sự muốn vãng sanh Tây Phương, vậy mỗi ngày ít nhất phải niệm 30.000 câu Phật hiệu, hoặc 50.000, hoặc 100.000 câu, cả đời này cũng không thay đổi, hằng ngày như vậy, nếu bạn không vãng sanh, đại sư Ngẫu Ích nói chư Phật đều trở thành vọng ngữ. Nói cách khác, bạn nhất định có thể vãng sanh, vậy bạn có chịu làm hay không? Tu hành nếu không nhân lúc hiện tại, bạn nói sau này có thời gian rồi tu, vậy đến khi nào bạn có thời gian? Đợi khi lão gia Diêm vương mời bạn đi, hai mắt nhắm lại, hai tay duỗi thẳng thì bạn thật sự không còn thời gian nữa.

Cho nên, phiền não cũng là nhờ tinh tấn mà đoạn được, làm Thích tử xuất gia há có thể giải đãi, buông thả, lười nhác không dụng công ư? Trong Đệ Tử Quy cũng nói “sáng dậy sớm, tối ngủ trễ, già mau tới, quý thời gian”. Buổi sáng phải dậy sớm, người xưa chăm chỉ hiếu học, họ đều dậy sớm, gọi là “canh ba chong đèn đến canh năm gà gáy, chính là thời gian dài mài học tập của đấng nam nhi, tuổi trẻ không biết siêng năng học tập sớm, về già mới nuối tiếc đọc sách thì đã muộn rồi”. Hiện tại bạn còn trẻ, có thể lực, tinh lực, bạn không cố gắng dụng công tu học, đến khi già rồi thì bạn có hối hận cũng không kịp nữa, cho nên phải dậy sớm ngủ trễ, trân quý từng khắc thọ mạng. Câu tiếp theo:

**“Không được ngồi cùng tòa với đại tỳ-kheo, trừ pháp hội lớn”.**

Làm sa-di, đương nhiên bao gồm những bậc dưới sa-di như ưu-bà-tắc, ưu-bà-di v.v... đều như vậy. Người tại gia cũng có thể học Sa-Di Luật Nghi, cũng phải học để hiểu được ở trong cửa Phật làm thế nào để tuân thủ luân lý, lễ tiết trong cửa Phật. Bình thường không được tùy tiện ngồi cùng chỗ với đại tỳ-kheo. Bởi vì tỳ-kheo thuộc về vị trí sư trưởng, còn sa-di, tịnh nhân, cư sĩ đều thuộc vị trí đệ tử. Việc này phải có sự phân biệt, đây là thể hiện sự tôn sư trọng đạo, bởi vì tỳ-kheo đã thọ giới cụ túc, có thể gọi là ruộng phước của trời người. Sa-di vẫn chưa thọ giới cụ túc, chưa nhập vào dòng tăng, cho nên điều này có sự khác biệt, không được cùng ngồi một chỗ, trừ khi ở pháp hội lớn, chỗ ngồi rất eo hẹp, người cũng đông, bất đắc dĩ thì có thể khai duyên, nhưng bình thường thì không được như vậy, thậm chí là cùng nhau dùng trai đều không nên ăn cùng bàn, mà phải tách ra ngồi riêng. Tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni cũng như vậy, giả sử khi thấy có sa-di, cư sĩ cùng nhau ăn cơm đều nên nhắc nhở đối phương nên ăn riêng bàn, nếu không sẽ phạm tội ở chương thứ năm, trừ khi giống

như pháp hội lớn, hoặc khi không có bàn khác, bắt đắ dĩ vậy thì không cách gì. Điều tiếp theo:

**“Không được ngồi chung tòa với bạch y, trừ khi pháp hội lớn”.**

Đây là nói sa-di vừa không được ngồi chung chỗ với đại tỳ-kheo, đương nhiên sa-di-ni cũng không được ngồi chung chỗ với tỳ-kheo-ni, ngược lại cũng không được ngồi chung chỗ với bạch y, cư sỹ, cũng có sự phân biệt. Bởi vì sa-di thọ giới là 10 giới sa-di, thậm chí xuất gia ưu-bà-tắc, ưu-bà-di thọ 5 giới tịnh hạnh, giới thể đều khác với người tại gia, cho nên vị trí trên dưới này có sự khác biệt, đây không phải để làm nổi bật sự tôn quý của bản thân, mà Phật chế định để mọi người đều tôn trọng giới pháp. Bạn thọ giới tôn quý nên chúng tôi tôn quý bạn, không phải là tôn quý bạn, mà là tôn quý giới. Bạn nghiêm túc trì giới thì có thể tiếp nhận sự đắ ngộ tôn quý này. Nếu bạn không nghiêm túc trì giới, người ta tôn quý, tôn trọng bạn, vậy bản thân bạn sẽ tổn hao phước báo, giống như mạo nhận vậy. Vốn dĩ không đắ tôn quý như vậy mà mạo nhận vị trí tôn quý này thì bản thân sẽ hao tổn phước báo.

Trong Hành Hộ Luật Nghi chính là Giáo Giới Tân Học Tỳ-kheo Hành Hộ Luật Nghi do luật tổ Đạo Tuyên trước tác có nói rằng: “Không được ở cùng giường với tỳ-kheo hơn mình 5 hạ lạp”. Nghĩa là không được ngồi cùng giường với tỳ-kheo trên mình 5 hạ, chính là 5 hạ lạp. Giường tức là chỉ tất cả vị trí ngồi, giường của người xưa không nhất định là giường để ngủ, chỗ ngồi cũng có thể gọi là giường. Bởi vì tỳ-kheo có giới lạp cao hơn mình 5 hạ là thuộc về vị trí a-xà-lê. Giới lạp cao hơn mình 10 năm là đồng hòa thượng, vị trí hòa thượng rồi. Đây gọi là đồng hòa thượng, đồng a-xà-lê. “Đồng” nghĩa là dù họ không phải là hòa thượng hoặc a-xà-lê chính thức mà mình y chỉ, nhưng giới lạp của họ là tương đồng nên gọi là đồng hòa thượng, đồng a-xà-lê, vậy chúng ta phải tôn trọng họ giống như tôn trọng hòa thượng, a-xà-lê của mình vậy. Câu tiếp theo:

**“Phàm rửa mặt thì không được dùng nhiều nước”.**

Đây là nói dùng nước rửa mặt thì không được dùng nhiều, đây là quý trọng nước, một mặt trong tăng đoàn, đặc biệt là thời xưa, nước đều do người gánh về, không thuận tiện như hiện tại dùng nước máy. Lúc nhỏ tôi sống ở nông thôn, tôi nhớ rất rõ, đều phải đến giếng nước ở trong thôn để gánh nước, gánh về lu nước của mình, một ngày đều phải gánh mấy lần, hiện nay mọi người đều dùng nước máy nên không cảm nhận được sự trân quý ấy. Đương nhiên, người hiện nay cũng đối diện với nguy cơ nước dùng toàn cầu, hiện nay nguồn tài nguyên nước càng ngày càng ít, nước ngọt

ngày càng ít, dân số lại ngày càng đông, mà con người ngày càng không quý trọng nước. Trước đây phải đi gánh nước, họ còn tương đối quý trọng, hiện nay dùng nước máy thì họ không quan tâm nữa. Hiện nay đều là dùng nguồn tài nguyên của tương lai, cho nên đợi đến khi nguồn nước ngọt trên toàn trái đất không còn nữa thì lúc đó thảm rồi. Cho nên có người nói thế này, “giọt nước cuối cùng của loài người chính là giọt nước mắt của chính mình”, bởi vì toàn bộ nước không còn nữa, cho nên chúng ta phải chú ý đến nhu cầu dùng nước cho thế hệ sau.

Thứ hai cũng là trân quý phước báo của chính mình. Nếu dùng những nguồn tài nguyên này tùy tiện không quý tiếc là tổn hại phước báo của mình, cho nên cổ đức nói: “Ở núi không được đốt nhiều củi, gần sông không được dùng nhiều nước, học đạo tu hành nếu không hiểu, tương lai thọ dụng trọn không tốt”. Bạn sống ở trên núi không được chặt nhiều cây cối làm củi đốt, hiện nay đặc biệt trân quý tài nguyên rừng, nên không được tùy tiện chặt củi, chặt cây. Gần sông, ở gần sông không được vì lấy nước thuận tiện nên tôi dùng nhiều nước, hiện nay dùng nước máy càng như vậy, không thể nói dù sao nước tự có, gọi là nước máy nên tùy tiện dùng, trên thực tế đều tiêu hao hết phước của mình. Cho nên người xưa có đại đức dùng nước, một ngày từ uống nước đến tắm rửa, đến rửa mặt, chỉ dùng 8 cốc nước. Bạn xem người ta dùng như thế nào. Học đạo, tu học thánh đạo, nếu không hiểu đạo lý này thì tương lai thọ dụng, tức là đời sau của bạn, có thể chưa cần đợi đến đời sau, mà sự thọ dụng ngay nửa sau đời này của bạn đã không tốt rồi, phước báo hưởng hết rồi không còn nữa.

Cho nên, trong Sa-Di Luật Nghi Yếu Lược Tập Chú có nói như vậy: “Nếu không biết tu hành thì dầu phước nhiều như cát sông Hằng cũng dễ mất hết”. Nếu chúng ta không hiểu rõ phải cố gắng tu hành, không biết nên tu như thế nào, thì dù bạn có nhiều phước báo như cát sông Hằng cũng sẽ mất hết. Ví dụ bạn ở trong đạo tràng, đạo tràng vốn là một cơ hội tốt để tu phước, bạn chăm chỉ hành đường cho mọi người, quét dọn cho mọi người, dọn vệ sinh phục vụ, những việc này đều là tu phước, nhưng bạn không cố gắng trân quý cơ hội này, ở đây không cố gắng phục vụ cho đại chúng, mà ngược lại lười được là lười, hơn nữa khi sử dụng tài nguyên của đạo tràng thì bạn cũng không trân quý chút nào, vậy dù bạn có phước báo như cát sông Hằng cũng sẽ tiêu hết rất nhanh, vì sao vậy? Bạn hưởng thụ đều là thập phương cúng dường, bạn có phước bao lớn mà có thể hưởng được vậy?



Cho nên, tổ sư Ân Quang viết trong Văn Sao rằng, ở trong nhà vệ sinh ngài chuẩn bị hai chậu nước, một chậu đựng nước sạch, một chậu đựng nước dơ, nước bẩn. Nước sạch dùng để rửa mặt, tức là rửa mặt, xúc miệng, nước đã dùng qua thì đổ vào trong chậu nước dơ, nước trong chậu nước dơ có thể dùng để gội khi đi đại tiểu tiện, như vậy dùng nước sẽ rất tiết kiệm. Bạn xem, tổ sư ở đâu cũng đều tiếc phước như vậy. Câu tiếp theo:

**“Nhai canh dương xong nhổ nước ra, phải cúi thấp đầu nhổ nước xuống dưới, không được phun nước bắn vào người khác”.**

“Nhai canh dương”, người xưa để bảo vệ răng nên lấy canh dương nhai trong miệng. Điều này giống như chúng ta hiện nay đánh răng vậy. Hiện nay đều không nhai canh dương nữa, mà đều dùng kem đánh răng, bàn chải, nên làm thế nào cho thích hợp? “Cúi thấp đầu nhổ nước xuống dưới”, chúng ta súc miệng khi nhổ nước ra, đừng ngẩng cao đầu rồi nhổ ra ngoài “toẹt” một tiếng, người bên cạnh đều bị nước súc miệng của bạn làm cam lồ sái tịnh, rẫy đến mức toàn thân đều là nước súc miệng. Như vậy cũng là bất lịch sự với người, cũng khiến người ta sanh phiền não, bản thân cũng không có thói quen văn minh, không có oai nghi, cho nên phải làm thế nào? Nhổ nước đều phải cúi đầu thấp xuống, cố gắng để nước này từ từ chảy xuống dưới, đừng nhổ ngay ra, nhổ ngay xuống đất thì nó sẽ bắn lên làm người bạn cũng bị bắn ướt. Rửa mặt, đánh răng xong mà một nửa y phục ướt hết thì không có oai nghi, cho nên phải oai nghi điềm đạm, súc miệng cúi đầu thấp xuống, không được phun nước ra bắn vào người khác. Tiếp theo:

**“Không được xì mũi, khạc nhổ lớn tiếng”.**

Tức là không được xì mũi, nhổ nước miếng, nhổ đàm dãi phát ra âm thanh rất lớn. Có người có thói quen không tốt, khi xì mũi thì xì rất mạnh, rất dùng lực, âm thanh giống như tiếng sấm nổ vậy, khiến người bên cạnh đều cảm thấy sợ hết hồn, có phải lỗ mũi của họ bị vỡ ra rồi không. Như vậy rất không văn minh. Đừng nói người xuất gia chúng ta nên làm tấm gương cho trời người, bạn xem người có giáo dưỡng ở thế gian đều không xì mũi rất lớn tiếng, nhổ nước miếng “toẹt” một cái ra ngoài, điều này khiến người ta cảm thấy rất chán ghét, thể hiện không có giáo dưỡng. Cho nên phải nhỏ tiếng, hoặc đến nơi kín đáo, đừng để ảnh hưởng đến người khác, càng không được cầu thả xì mũi, nhổ đàm như vậy.

Nếu đi bộ bên ngoài, đột nhiên có đàm thì làm thế nào? Đừng tùy tiện nhổ lên đất, vậy thì càng không văn minh, ngay đến đạo đức xã hội đều không có. Trong đàm

này của bạn đều có vi khuẩn, chúng đều sẽ ra ngoài lang thang, làm ô nhiễm không khí. Cho nên phải lấy một tờ giấy vệ sinh, hoặc khăn tay, nhổ vào trong rồi bọc lại. Nếu là giấy vệ sinh thì vứt vào trong thùng rác, hơn nữa động tác đều phải rất nhẹ nhàng, âm thanh rất nhỏ, như vậy mới thể hiện bạn có giáo dỡng.

Tốt rồi, hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây trước, cảm ơn mọi người!